TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 12- 04-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Quỳnh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Thu

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1975, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Đội *, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1914 (đã chết) và bà Dương Thị G, sinh năm 1937 (đã chết); vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1978 (đã ly hôn); con: Nguyễn Thị U, sinh năm 2001; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 02/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 30/9/2018 chấp hành xong bản án; tiền sự: Không có; nhân thân: xấu. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 01 năm 2019 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy heroine. Khoảng 13 giờ ngày 27 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Văn T có ý định sử dụng ma túy nên T lấy 01 túi nilon màu hồng đựng quần áo rồi đi xe ôm từ chỗ làm thợ xây ở thôn B, xã T,

huyện H, tỉnh Lạng Sơn ra ngã tư Quốc lộ 1A thuộc thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, sau đó bị cáo đi xe khách đến khu vực ngã tư thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy sử dụng. Tại đây, Nguyễn Văn T mua của một người đàn ông làm nghề xe ôm không rõ tên, địa chỉ 05 gói ma túy heroine được đựng trong 01 gói giấy bạc màu vàng với giá 550.000 đồng. Nguyễn Văn T cất ma túy vào trong túi nilon đựng quần áo rồi đi nhờ xe mô tô của một người tên A (T không biết họ, địa chỉ cụ thể) về đến khu T, thị trấn H, huyện H thì xuống xe, còn A đi đâu T không biết, sau đó T đang đi bộ được một đoạn thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang. Đồ vật, tài sản đã thu giữ bao gồm: 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng tại túi quần sau bên phải Nguyễn Văn T đang mặc; 01 (một) gói giấy bạc mầu vàng được cất giấu trong túi nilon mầu hồng đựng quần áo, bên trong có 05 (năm) gói nhựa gồm: 02 (hai) gói nhựa mầu tím; 02 (hai) gói nhựa mầu xanh; 01 (một) gói nhựa mầu hồng bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 90/KL-PC09 ngày 29/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số chất cục bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T là ma túy heroine có tổng khối lượng 0,193gam (đã trừ bì).

Cáo trạng số 20/CY-VKSHL-HS, ngày 29/3/2019 của Viện kiểm Sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín bên trong đựng mẫu vật còn lại sau khi giám định đã niêm phong; 01 túi nilon màu hồng; 01 xi lanh loại 03ml/cc đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Không ai có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 05 phút, ngày 27 tháng 01 năm 2019 tại khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn T có hành vi cất giữ 0,193 gam ma túy heroine trong một gói giấy bạc mầu vàng được cất giấu trong túi nilon màu hồng đựng quần áo, bị cáo vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, làm hủy hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để phục vụ nhu cầu của bản thân. Hiện nay việc đấu tranh phòng, chống ma túy là nhiệm vụ của toàn xã hội, do đó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T cần phải được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngày 02/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 156/2017/HSST. Ngày 30 tháng 9 năm 2018 chấp hành xong bản án, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy lâu năm và có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[6] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn T, bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Đối với người đàn ông tên A, bị cáo không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể. Đối với người lái xe ôm và lái

xe khách bị cáo đều không quen biết. Quá trình đi xe, bị cáo không nói gì về việc mua ma túy của mình nên không đặt vấn đề xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: 01 phong bì dán kín, được niêm phong bên trong có ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng, 01 túi nilon màu hồng là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín bên trong đựng mẫu vật còn lại sau khi giám định đã niêm phong; 01 túi nilon màu hồng; 01 lanh loại 03ml/cc đã qua sử dụng. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- CC Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Bảo